

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS - ST
Ngày 25 tháng 01 năm 2019
“ V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Đức Hạnh

2. Ông Đỗ Hồng Phúc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duẩn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2018/TLST - DS ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV (VPB FC).

Địa chỉ: số 9, đường Đ, phường X, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G- Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị Mỹ H-Trưởng nhóm tổ tụng - Phòng thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV (VPB FC) (Văn bản uỷ quyền số 80/UQ- VH. 18 ngày 13/6/2018).

Đại diện theo uỷ quyền của bà H: Bà Lê Thị Thu Hi, bà Lê Thị Hả, bà Nguyễn Thị Th, bà Lê Thị T và bà Nguyễn Thị Thu B - Văn Phòng Luật sư Vĩnh Phú- Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (Văn bản uỷ quyền số 415/UQTA-VH.18 ngày 20/11/2018).

Địa chỉ: Đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Khu 2 thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Phiên tòa có mặt bà Lê Thị T Hi, vắng mặt anh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2018, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị T Hi trình bày:

Ngày 03/3/2016, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng số 20160303-128028-1490 với anh Nguyễn Văn A. Theo hợp đồng tín dụng này thì Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV cho anh Nguyễn Văn A vay vốn số tiền 39.900.000 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng), lãi suất thỏa thuận là 4,59%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Tổng số tiền phải trả cả gốc và lãi là 60.650.349 đồng, trả nợ trong 19 tháng (18 tháng đầu mỗi tháng trả 3.192.123 đồng, tháng thứ 19 trả 3.192.135 đồng. Hình thức cho vay tiêu dùng tín chấp không có tài sản thế chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV đã giải ngân cho anh A vay đủ số tiền gốc, anh A đã trả nợ được 07 kỳ tổng số tiền trả là 23.152.000 đồng. Kể từ tháng 02/2018 đến nay anh A không trả thêm cho Ngân hàng được tiền gốc và tiền lãi nào cả. Đến nay Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV khởi kiện yêu cầu anh A trả số tiền gốc và tiền lãi còn lại của hợp đồng tín dụng là 37.498.349 đồng trong đó tiền gốc là 28.151.211 đồng, tiền lãi là 9.347.138 đồng và yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Văn A vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai ngày 05/01/2019 anh A trình bày: Ngày 03/3/2016 anh ký hợp đồng tín dụng số 201610303-128028-1490 với Công ty. Theo hợp đồng tín dụng này thì Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV cho anh vay vốn số tiền 39.900.000 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng), lãi suất thỏa thuận là 4,59%/ tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, thời hạn trả nợ trong 19 tháng (18 tháng đầu mỗi tháng trả 3.192.123 đồng, tháng thứ 19 trả 3.192.135 đồng). Tổng số tiền phải trả cả gốc và lãi là 60.650.349 đồng. Hình thức cho vay tiêu dùng tín chấp không có tài sản thế chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh đã nhận đủ số tiền vay và đã trả nợ được 07 kỳ tổng số tiền trả là 23.152.000 đồng như đại diện Ngân hàng trình bày là đúng. Do việc làm ăn không ổn định nên từ tháng 02/2018 đến nay anh không trả được nợ cho Ngân hàng. Đến nay Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV khởi kiện yêu cầu anh trả nợ số tiền gốc và lãi còn lại của hợp đồng tín dụng là 37.498.349 đồng trong đó tiền gốc là 28.151.211 đồng, tiền lãi là 9.347.138 đồng, anh đồng ý trả toàn bộ số nợ trên cho Công ty Tài chính

TNHH MTV Ngân hàng TV nhưng do ngày 12/7/2018 anh bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hiện nay đang phải chấp hành bản án 02 năm 09 tháng tù tại trại giam nên anh đề nghị Ngân hàng cho anh khất nợ đến khi chấp hành án xong anh sẽ trả toàn bộ nợ cho Ngân hàng. Anh đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn A có địa chỉ tại thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc trả nợ số tiền còn lại của hợp đồng tín dụng cho Công ty. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, được thực hiện các hoạt động trung gian tiền tệ (Kinh doanh ngân hàng, kinh doanh ngoại tệ...) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 03/3/2016 anh A ký hợp đồng tín dụng số 201610303-128028-1490 với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV vay số tiền 39.900.000 đồng với mục đích tiêu dùng thời hạn trả nợ theo 19 kỳ. Anh A đã trả nợ được 07 kỳ, từ tháng 02/2018 thì anh A không trả nợ cho Ngân hàng nữa. Do anh A vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh A trả nợ theo thỏa thuận trong giấy vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 03/3/2016. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản trong lĩnh vực tín dụng.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 228; bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết

vắng mặt Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Quan hệ vay tài sản giữa nguyên đơn Công Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV với bị đơn anh Nguyễn Văn A phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của Ngân hàng từ năm 2016. Do bị đơn vi phạm thỏa thuận nghĩa vụ trả nợ, đến ngày 20 tháng 11 năm 2018 Ngân hàng có đơn khởi kiện đến Tòa án. Vì vậy, pháp luật được áp dụng để giải quyết trong vụ án là Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Ngày 03/3/2016 Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV ký hợp đồng tín dụng số 201610303- 128028-1490 với anh Nguyễn Văn A. Theo hợp đồng tín dụng này thì Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV cho anh Nguyễn Văn A vay vốn số tiền 39.900.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 4,59%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời hạn trả nợ trong 19 tháng (18 tháng đầu mỗi tháng trả 3.192.123 đồng, tháng thứ 19 trả 3.192.135 đồng). Tổng số tiền anh A phải trả cả gốc và lãi là 60.650.349 đồng. Hình thức cho vay tiêu dùng tín chấp không có tài sản thế chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho anh A vay đủ số tiền theo hợp đồng. Anh A đã trả nợ được 07 lần tổng số tiền là 23.152.000 đồng. Từ tháng 02/2018 thì anh A không trả nợ cho Ngân hàng nữa nữa. Tính đến ngày 29/01/2018 anh A còn nợ Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV tổng số tiền là 37.498.349 đồng (trong đó tiền gốc là 28.151.211 đồng, tiền lãi là 9.347.138 đồng). Quá trình giải quyết vụ án anh A đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV và đề nghị cho anh khất nợ đến khi chấp hành án xong anh sẽ trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV yêu cầu anh A phải trả số tiền gốc và lãi còn lại của hợp đồng tín dụng là 37.498.349 đồng và yêu cầu lãi suất chậm thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Do anh A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên việc Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV khởi kiện yêu cầu anh A phải thanh toán tiền gốc, tiền lãi còn lại của hợp đồng tín dụng tổng cộng là 37.498.349 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về giải quyết vụ án là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc anh Nguyễn Văn A phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV số tiền gốc và tiền lãi còn lại của hợp

đồng tín dụng là 37.498.349 đồng (trong đó tiền gốc là 28.151.211 đồng, tiền lãi là 9.347.138 đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì anh Nguyễn Văn A phải chịu án phí tương ứng với số tiền phải trả là $37.498.349 \text{ đồng} \times 5\% = 1.875.000 \text{ đồng}$. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 463, 466, 468, 470 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc anh Nguyễn Văn A phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại của hợp đồng tín dụng là 37.498.349 đồng (Ba mươi bảy triệu bốn trăm chín tám nghìn ba trăm bốn chín đồng) trong đó tiền gốc là 28.151.211 đồng, tiền lãi là 9.347.138 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn A phải chịu 1.875.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2017/ 0000606 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh

